

Số: 57 /2022/QĐ-UBND

Ninh Thuận, ngày 13 tháng 10 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức ban hành kèm theo Quyết định số 44/2020/QĐ-UBND ngày 29/10/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 3034/TTr-SNV ngày 30 tháng 9 năm 2022 và ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 2260/BC-STP ngày 30 tháng 9 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức ban hành kèm theo Quyết định số 44/2020/QĐ-UBND ngày 29/10/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 3 như sau:

“1. Tiêu chí xếp loại chất lượng cán bộ ở mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ:

Cán bộ đạt được tất cả các tiêu chí sau đây thì được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ:

a) Đáp ứng các tiêu chí theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức (sau đây viết tắt là Nghị định số 90/2020/NĐ-CP của Chính phủ);

b) Không có văn bản phê bình, nhắc nhở của cấp có thẩm quyền trong việc thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, ngành, lĩnh vực được giao phụ trách hoặc có văn bản phê bình, nhắc nhở của cấp có thẩm quyền nhưng đơn vị có báo cáo - giải trình vì lý do khách quan và được cấp có thẩm quyền đồng ý;

c) Trường hợp đánh giá, xếp loại chất lượng/năm:

- Kết quả thực hiện nhiệm vụ giải ngân vốn đầu tư công của cơ quan, đơn vị được giao phụ trách đảm bảo tiến độ thực hiện dự án, cam kết giải ngân trong năm và cao hơn mức giải ngân bình quân của tỉnh (trừ trường hợp vì lý do khách quan, bất khả kháng và được cấp có thẩm quyền đồng ý);

- Kết quả lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính tại cơ quan, đơn vị, địa phương được giao phụ trách phải đạt chất lượng, hiệu quả (đối với cán bộ là người đứng đầu thì cơ quan, đơn vị, địa phương được giao phụ trách) phải được cấp có thẩm quyền đánh giá, xếp loại cải cách hành chính đạt loại Tốt tại thời điểm đánh giá – theo tiêu chí đánh giá, phân loại kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính hàng năm đối với các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh, trường hợp sau khi có thông báo của cấp có thẩm quyền, nếu có sự thay đổi về kết quả xếp loại cải cách hành chính thì thực hiện điều chỉnh kết quả đánh giá, xếp loại tương ứng với kết quả xếp loại cải cách hành chính theo thông báo của cấp có thẩm quyền.”.

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 4 như sau:

“1. Tiêu chí xếp loại chất lượng công chức ở mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ:

a) Công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý đạt được tất cả các tiêu chí sau đây thì được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ:

- Đáp ứng các tiêu chí theo quy định tại khoản 1 Điều 8 Nghị định số 90/2020/NĐ-CP của Chính phủ;

- Không có văn bản phê bình, nhắc nhở của cấp có thẩm quyền đối với lĩnh vực chuyên môn, nghiệp vụ do cá nhân trực tiếp tham mưu, đảm nhiệm hoặc có văn bản phê bình, nhắc nhở của cấp có thẩm quyền nhưng đơn vị có báo cáo - giải trình vì lý do khách quan và được cấp có thẩm quyền đồng ý.

b) Công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý đạt được tất cả các tiêu chí sau đây thì được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ:

- Đáp ứng các tiêu chí theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Nghị định số 90/2020/NĐ-CP của Chính phủ;

- Không có văn bản phê bình, nhắc nhở của cấp có thẩm quyền trong việc thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, ngành, lĩnh vực được giao phụ trách hoặc

có văn bản phê bình, nhắc nhở của cấp có thẩm quyền nhưng đơn vị có báo cáo - giải trình vì lý do khách quan và được cấp có thẩm quyền đồng ý;

- Trường hợp đánh giá, xếp loại chất lượng/năm:

- + Kết quả thực hiện nhiệm vụ giải ngân vốn đầu tư công của cơ quan, đơn vị được giao phụ trách đảm bảo tiến độ thực hiện dự án, cam kết giải ngân trong năm và cao hơn mức giải ngân bình quân của tỉnh (trừ trường hợp vì lý do khách quan, bất khả kháng và được cấp có thẩm quyền đồng ý);

- + Kết quả lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính tại cơ quan, đơn vị được giao phụ trách phải đạt chất lượng, hiệu quả (đối với công chức là người đứng đầu thì cơ quan, đơn vị được giao phụ trách) phải được cấp có thẩm quyền đánh giá, xếp loại cải cách hành chính đạt loại Tốt tại thời điểm đánh giá – theo tiêu chí đánh giá, phân loại kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính hàng năm đối với các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh, trường hợp sau khi có thông báo của cấp có thẩm quyền, nếu có sự thay đổi về kết quả xếp loại cải cách hành chính thì thực hiện điều chỉnh kết quả đánh giá, xếp loại tương ứng với kết quả xếp loại cải cách hành chính theo thông báo của cấp có thẩm quyền.”.

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 5 như sau:

“1. Tiêu chí xếp loại chất lượng viên chức ở mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ:

a) Viên chức không giữ chức vụ quản lý đạt được tất cả các tiêu chí sau đây thì được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ:

- Đáp ứng các tiêu chí theo quy định tại khoản 1 Điều 12 Nghị định số 90/2020/NĐ-CP của Chính phủ;

- Không có văn bản phê bình, nhắc nhở của cấp có thẩm quyền đối với lĩnh vực chuyên môn, nghiệp vụ do cá nhân trực tiếp tham mưu, đảm nhiệm hoặc có văn bản phê bình, nhắc nhở của cấp có thẩm quyền nhưng đơn vị có báo cáo - giải trình vì lý do khách quan và được cấp có thẩm quyền đồng ý.

b) Viên chức quản lý đạt được tất cả các tiêu chí sau đây thì được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ:

- Đáp ứng các tiêu chí theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Nghị định số 90/2020/NĐ-CP của Chính phủ;

- Không có văn bản phê bình, nhắc nhở của cấp có thẩm quyền trong việc thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, ngành, lĩnh vực được giao phụ trách hoặc có văn bản phê bình, nhắc nhở của cấp có thẩm quyền nhưng đơn vị có báo cáo - giải trình vì lý do khách quan và được cấp có thẩm quyền đồng ý;

- Trường hợp đánh giá, xếp loại chất lượng/năm:

- + Kết quả thực hiện nhiệm vụ giải ngân vốn đầu tư công của cơ quan, đơn vị được giao phụ trách đảm bảo tiến độ thực hiện dự án, cam kết giải ngân trong năm và cao hơn mức giải ngân bình quân của tỉnh (trừ trường hợp vì lý do khách quan, bất khả kháng và được cấp có thẩm quyền đồng ý);

+ Kết quả quản lý, điều hành, triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính tại cơ quan, đơn vị được giao phụ trách phải đạt chất lượng, hiệu quả (đối với viên chức là người đứng đầu thì cơ quan, đơn vị được giao phụ trách) phải được cấp có thẩm quyền đánh giá, xếp loại cải cách hành chính đạt loại Tốt tại thời điểm đánh giá – theo tiêu chí đánh giá, phân loại kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính hàng năm đối với các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc có kết quả đánh giá mức độ hài lòng của đơn vị ở mức bằng hoặc cao hơn mức độ hài lòng chung của tỉnh theo báo cáo đánh giá của Ủy ban nhân dân tỉnh; trường hợp sau khi có thông báo của cấp có thẩm quyền, nếu có sự thay đổi về kết quả xếp loại cải cách hành chính thì thực hiện điều chỉnh kết quả đánh giá, xếp loại tương ứng với kết quả xếp loại cải cách hành chính theo thông báo của cấp có thẩm quyền.”.

4. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 2 Điều 12 như sau:

“a) Căn cứ Quy chế, các nội dung hướng dẫn tại Phụ lục I, Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 44/2020/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh và các nội dung tại Quyết định này; triển khai thực hiện và chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý căn cứ điều kiện cụ thể của từng cơ quan, tổ chức, đơn vị để triển khai, thực hiện đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức thuộc cơ quan, tổ chức, đơn vị.

Trong đó, phải xác định rõ sản phẩm cụ thể gắn với từng vị trí việc làm, tiêu chí đánh giá chất lượng, hiệu quả công việc; thời điểm đánh giá, xếp loại và hình thức công khai kết quả đánh giá, xếp loại theo tháng, quý, năm; căn cứ để xác định tỷ lệ % mức độ hoàn thành nhiệm vụ và phải cân đối tính đến tỷ lệ khối lượng nhiệm vụ đã thực hiện (bao gồm nhiệm vụ học tập - nếu có, theo nội dung tại khoản 4 Điều 2 Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 44/2020/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh) của từng cán bộ, công chức, viên chức so với khối lượng công việc chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị - kết hợp thực hiện song song, đồng bộ với việc đánh giá, xếp loại trên phần mềm máy vi tính (đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị hiện đang triển khai thực hiện); việc sử dụng kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức làm cơ sở liên thông trong đánh giá, xếp loại chất lượng đảng viên (trên cơ sở nội dung nêu tại khoản 5 Điều 2 Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 44/2020/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh) bảo đảm nghiêm túc, chất lượng, hiệu quả, phù hợp với Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 44/2020/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh, các nội dung tại Quyết định này và các quy định pháp luật hiện hành có liên quan.”.

5. Bổ sung nội dung điểm a khoản 2 Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định số 44/2020/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh như sau:

“- Đối với các trường hợp thực hiện kiểm điểm rút kinh nghiệm (chưa đến mức xử lý kỷ luật) do dễ xảy ra sai phạm, thiếu sót trong quá trình thực thi công vụ, phải gắn với kết quả đánh giá, xếp loại tại thời điểm tổ chức thực hiện kiểm điểm, cụ thể như sau:

+ Trường hợp có liên quan sai phạm, thiếu sót (do lỗi chủ quan, đặc biệt là trách nhiệm trực tiếp trong chỉ đạo, tham mưu): Thực hiện đánh giá, xếp loại

không cao hơn loại C/quý; đối với trách nhiệm liên quan, liên đới: thực hiện đánh giá, xếp loại không cao hơn loại B/quý;

+ Trường hợp làm ảnh hưởng đến hiệu lực, hiệu quả của cơ quan, đơn vị, chính quyền các cấp hoặc phát sinh khiếu nại, tố cáo của người dân hoặc kiểm điểm lần 2 trong năm (do lỗi chủ quan, đặc biệt là trách nhiệm trực tiếp trong chỉ đạo, tham mưu): Thực hiện đánh giá, xếp loại ở mức loại D/quý; đối với trách nhiệm liên quan, liên đới: thực hiện đánh giá, xếp loại không cao hơn loại C/quý;

+ Trường hợp kiểm điểm lần 3 trong năm hoặc tái phạm cùng nội dung (do lỗi chủ quan, đặc biệt là trách nhiệm trực tiếp trong chỉ đạo, tham mưu): Thực hiện đánh giá, xếp loại ở mức loại D/năm; đối với trách nhiệm liên quan, liên đới: thực hiện đánh giá, xếp loại không cao hơn loại C/năm.”.

6. Bổ sung nội dung điểm c khoản 4 Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định số 44/2020/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh như sau:

“Đối với các trường hợp bổ sung tại điểm a khoản 2 Phụ lục I nêu trên không xét khen thưởng/năm; đồng thời, đối chiếu quy định nâng bậc lương trước thời hạn; quy định đề bạt, bổ nhiệm để thực hiện phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành”.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 23 tháng 10 năm 2022.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở; Thủ trưởng các ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Vụ Pháp chế (Bộ Nội vụ);
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh (báo cáo);
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- TT. HĐND các huyện, thành phố;
- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh;
- Báo Ninh Thuận;
- Trung tâm CNTT và TT;
- VPUB: LĐ, các phòng, ban;
- Lưu: VT. ĐNĐ

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Quốc Nam